TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST–DS	*Châu Thành, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 148/2019/TLST–DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hợp tác xã Đ

Trú tại: ấp Đ, xã T, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Dương Thanh T - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Hợp tác xã Đ.

Bị đơn: Ông Trần Văn N

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Bà Đỗ Thị T

Cùng trú tại: ấp P, thị trấn M, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Văn N thống nhất trả cho Hợp tác xã Đ tiền mua bán vật tư là 152.320.000 đồng *(một trăm năm mươi hai triệu ba trăm hai mươi ngàn đồng).*

- Thời gian trả: Do cơ quan thi hành án dân sự quy định.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: 3.808.000 đồng, bị đơn ông Trần Văn N thống nhất chịu toàn bộ. Hợp tác xã Đ được nhận lại 3.808.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0001260 ngày 23/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Châu Thành;
- THA H. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Ngô Huỳnh